

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH**

-----

**ĐẶNG DANH NAM**

**NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KHÓA**  
**MÔN VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM CHO SINH VIÊN**  
**HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

**Ngành: Giáo dục học**

**Mã số : 9140101**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**BẮC NINH- 2022**

**Công trình được hoàn thành tại  
Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

***Người hướng dẫn khoa học:*** 1. PGS.TS. Vũ Chung Thủy  
2. PGS.TS. Bùi Ngọc

***Phản biện 1:*** TS. Trần Đức Phần  
Tổng cục TDTT

***Phản biện 2:*** PGS.TS. Trần Tuấn Hiếu  
Viện khoa học TDTT

***Phản biện 3:*** PGS.TS. Phạm Đình Bẩm  
Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ tại:**

**Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh**

*Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2022*

**Có thể tìm luận án tại:**

1. Thư viện Quốc gia Việt Nam
2. Thư viện Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

## A. GIỚI THIỆU LUẬN ÁN

### PHẦN MỞ ĐẦU

Thể dục thể thao ngoại khóa là một bộ phận của TDTT trường học, là hoạt động tự nguyện của học sinh, sinh viên (HSSV) trong trường học các cấp, góp phần tích cực chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời phát hiện, bồi dưỡng tài năng thể thao cho đất nước.

Ngày 12 tháng 8 năm 2015, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã chỉ đạo về việc triển khai nội dung tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và đưa Võ cổ truyền Việt Nam (VCTVN) vào chương trình GDTC nhằm phát triển thể chất cho HSSV, đồng thời khơi dậy truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của cha ông và bảo tồn và phát huy các giá trị của nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Học viện YDHCTVN với chuyên ngành là Y học cổ truyền, nội dung GDTC chính khóa và hoạt động NK cũng chủ yếu là VCTVN là sự lựa chọn phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường và nhu cầu người học. Tuy vậy, chương trình giảng dạy VCTVN nội khóa có thời lượng nhỏ, chương trình NK chưa được xây dựng một cách khoa học, chưa bám sát nội dung thi nâng cấp đại do Liên đoàn VCTVN qui định đã làm hạn chế hiệu quả công tác GDTC theo hướng đáp ứng mục tiêu TDTT trường học và nhu cầu của người học.

Phân tích tầm quan trọng và tính bức thiết của vấn đề, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Nghiên cứu xây dựng chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam”***.

**Mục đích nghiên cứu:** Trên cơ sở lý luận và kết quả đánh giá thực trạng hoạt động TDTT NK, luận án xây dựng được chương trình tập luyện NK môn VCTVN một cách khoa học và thống nhất cho SV theo hướng đáp ứng mục tiêu TDTT trường học và nhu cầu người học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động TDTT NK và hiệu quả công tác GDTC cho SV Học viện YDHCTVN.

#### **Nhiệm vụ nghiên cứu**

*Nhiệm vụ 1:* Đánh giá thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

*Nhiệm vụ 2:* Xây dựng chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

*Nhiệm vụ 3: Ứng dụng và đánh giá hiệu quả chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam*

### **Những đóng góp mới của luận án**

Đề tài đã hệ thống hóa, bổ sung và hoàn thiện hệ thống kiến thức lý luận, quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác GDTC và hoạt động TDTT NK, những kiến thức cơ bản về xây dựng và đánh giá chương trình môn học nói chung và xây dựng chương trình môn học NK nói riêng

Luận án đã đánh giá được thực trạng hoạt động TDTT NK trên các mặt: Phong trào hoạt động TDTT NK của SV; Các yếu tố đảm bảo chất lượng hoạt động TDTT NK (3 yếu tố chủ quan và 6 yếu tố khách quan) và thực trạng chương trình tập luyện NK môn VCTVN.

Trên cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và các nguyên tắc, luận án đã xây dựng được chương trình NK môn VCTVN theo hướng đáp ứng mục tiêu TDTT trường học và nhu cầu người tập. Chương trình được thiết kế với 7 chương trình học phần (từ Đại trắng 1 vạch nâu tới Đại nâu 3 vạch lam), phù hợp với khung cấu trúc chương trình môn học do Bộ GD&ĐT qui định, được Hội đồng khoa học thông qua và điểm trung bình chung khi đánh giá thẩm định theo 24 tiêu chí đạt ở mức Rất tốt.

Luận án đã xây dựng qui trình 6 bước ứng dụng chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN trong thực tiễn đào tạo và đánh giá hiệu quả trên 02 nhóm tiêu chí: Mức độ đáp ứng mục tiêu TDTT trường học và Mức độ đáp ứng nhu cầu người tập (16 tiêu chí). Chương trình NK môn VCTVN được luận án xây dựng đã phát huy hiệu quả cao trong việc đáp ứng mục tiêu TDTT trường học và nhu cầu người tập.

### **Cấu trúc của luận án**

Phần mở đầu:	07 trang
Chương 1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu:	41 trang
Chương 2. Phương pháp và đối tượng nghiên cứu:	08 trang
Chương 3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận:	73 trang
Kết luận và kiến nghị:	01 trang

Danh mục tài liệu tham khảo

Luận án trình bày trong 138 trang A<sub>4</sub>, trong đó có sử dụng 38 bảng và 01 sơ đồ để trình bày kết quả nghiên cứu. Luận văn sử dụng 76 tài liệu tham khảo tiếng Việt và 01 tài liệu tiếng Trung và 1 website, 16 phụ lục.

## **B. NỘI DUNG LUẬN ÁN**

### **CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

**1.1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về Giáo dục thể chất và thể thao trường học và phát triển Võ cổ truyền Việt Nam.**

**1.2. Mục tiêu và nhiệm vụ của Giáo dục thể chất và thể thao trường học trong các trường Đại học - Cao đẳng**

**1.3. Một số vấn đề cơ bản về công tác Thể dục thể thao ngoại khóa trong trường học các cấp**

**1.4. Một số vấn đề cơ bản về xây dựng chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam**

**1.5. Khái quát về Võ cổ truyền Việt Nam**

**1.6. Đặc điểm thể chất lứa tuổi 18 - 22**

**1.7. Các công trình nghiên cứu có liên quan**

Kết quả nghiên cứu chương 1 đã cho thấy:

Thể dục thể thao trường học gồm GDTC bắt buộc và hoạt động TDTT tự nguyện của HSSV. Đảng và Nhà nước luôn thể hiện tư tưởng nhất quán: Coi trọng và đề cao vai trò của TDTT trong xã hội, trong đó có TDTT trường học. Đồng thời, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một yêu cầu khách quan và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Thể dục thể thao ngoại khóa có ý nghĩa tích cực, góp phần phát triển thể chất và tinh thần cho thế hệ trẻ. Trong đánh giá chất lượng TDTT NK cho SV cần đánh giá cả mục tiêu GDTC, giáo dục thể chất, đánh giá việc phát triển phong trào TDTT NK, cũng như việc phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao.

Quá trình xây dựng chương trình NK môn VCTVN cho SV cần vận dụng 5 nguyên tắc khi thiết kế, xây dựng chương trình môn học như: Nguyên tắc quán triệt mục tiêu, nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất, nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn và nguyên tắc đảm bảo tính sư phạm.

Đảng và Nhà nước luôn nhất quán về quan điểm giữ gìn, duy trì và phát triển thể thao dân tộc, thể thao truyền thống, trong đó có VCTVN nhằm duy trì và phát triển truyền thống thượng võ quý báu của ông cha và phát huy tác dụng trong giáo dục, rèn luyện tăng cường thể chất người Việt Nam.

Kết quả phân tích đã hình thành cơ sở lí luận để lựa chọn nội dung, xây dựng chương trình NK ứng dụng VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN.

## **CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng 06 phương pháp nghiên cứu thường quy bao gồm: Phương pháp tham khảo tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp kiểm tra sư phạm; Phương pháp thực nghiệm sư phạm; Phương pháp toán học thống kê.

Các phương pháp được trình bày cụ thể và chi tiết trong luận án.

### **2.2. Tổ chức nghiên cứu**

Địa điểm nghiên cứu: Đại học TDTT Bắc Ninh, Bộ môn GDTC và các CLB NK trong Học viện.

Thời gian nghiên cứu từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 12 năm 2021.

## **CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

### **3.1. Đánh giá thực trạng hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam**

#### ***3.1.1. Thực trạng phong trào hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên***

##### *3.1.1.1. Thực trạng mức độ tham gia và nội dung tập luyện*

Khảo sát qua phỏng vấn 1200 SV 04 khóa đại học bằng phiếu hỏi.

Tỷ lệ SV tập luyện NK đạt 57.58%. Các môn được yêu thích và tập luyện nhiều ở cả nam và nữ là Võ thuật, Thể dục (Gym, Aerobic, Thể dục thẩm mỹ...). Đây cũng là 2 nội dung có trong chương trình GDTC chính khóa, có các CLB NK và có giáo viên hướng dẫn tập luyện.

##### *3.1.1.2. Thực trạng hình thức tập luyện và hình thức tổ chức tập luyện*

Sinh viên Học viện tham gia tập luyện NK các môn TDTT khá đa dạng, theo cả 05 hình thức; Chủ yếu tập luyện theo hình thức tự phát theo nhóm, lớp và tự tập, không có người hướng dẫn; Tỷ lệ tham gia thấp ở các hình thức CLB và Đội tuyển.

*3.1.1.3. Thực trạng tổ chức hoạt động tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam.*

Sinh viên tham gia NK môn VCTVN chủ yếu dưới hình thức CLB có người hướng dẫn và có thu phí; Thời điểm tập luyện, thời gian buổi tập và số buổi tập trong tuần của CLB là tương đối khoa học và phù hợp với điều kiện thực tiễn học tập và rèn luyện chính khóa của SV; Kinh phí từ 100.000đ đến 150.000đ/tháng là tương đối rẻ và phù hợp với sức chi trả của SV.

***3.1.2. Thực trạng các yếu tố đảm bảo chất lượng hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa***

*3.1.2.1. Xác định các yếu tố đảm bảo chất lượng hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa*

Qua quan sát sư phạm, tham khảo các tài liệu và phỏng vấn trực tiếp luận án bước đầu đã xác định được 10 yếu tố. Kết quả phỏng vấn đã lựa chọn 03 yếu tố chủ quan và 06 yếu tố khách quan có ảnh hưởng chính tới chất lượng hoạt động TDTT NK của SV Học viện để tiếp tục nghiên cứu.

*3.1.2.2. Đánh giá thực trạng các yếu tố đảm bảo chất lượng Thể dục thể thao ngoại khóa*

***A. Thực trạng các yếu tố chủ quan***

Khảo sát trên 1200 SV và 36 cán bộ quản lý, GV bằng phiếu hỏi đều cho thấy, 03 yếu tố chủ quan: Nhận thức của SV về tác dụng của TDTT NK; Nhu cầu tham gia tập luyện NK của SV; Động cơ và thái độ tham gia tập luyện đều có ảnh hưởng tích cực, không ảnh hưởng tiêu cực nhiều đến chất lượng hoạt động TDTT NK của SV.

***B. Thực trạng các yếu tố khách quan***

Kết quả khảo sát cho thấy: Ngoại trừ đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm công tác, đảm bảo phục vụ tốt công tác hướng dẫn hoạt động TDTT NK cho SV thì 5/6 yếu tố còn lại đều có những hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng của phong trào, đó là:

- i) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa sát sao và chưa kịp thời;
- ii) Chương trình GDTC chính khóa chưa đa dạng, chủ yếu là Võ thuật và Thể dục và thực tế không có nội dung tự chọn;
- iii) Cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ phục vụ cho hoạt động TDTT NK của SV rất thiếu thốn, không đáp ứng được yêu cầu;
- iv) Hình thức có hướng dẫn chỉ đáp ứng 1 phần nhu cầu (23%);
- v) Nguồn kinh phí cho TDTT NK còn rất hạn hẹp, chủ yếu là thu từ học viên tham gia NK với mức phí từ 100.000đ -150.000đ/người/01 tháng.

Với thực trạng các yếu tố đảm bảo chất lượng phong trào hoạt động TDTT NK của SV như trên, để nâng cao chất lượng TDTT NK rất cần lựa

chọn môn thể thao phù hợp với nhu cầu của SV và điều kiện CSVN hiện có của Học viện cùng với việc xây dựng chương trình tập luyện khoa học dưới hình thức CLB có người hướng dẫn.

### **3.1.3. Thực trạng chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên**

Luận án đánh giá trên các mặt: Chương trình NK môn VCTVN hiện hành; Mức độ đáp ứng nhu cầu người tập của chương trình; Thực trạng đáp ứng mục tiêu GDTC và thể thao trường học của chương trình.

#### **3.1.3.1. Đánh giá chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam hiện hành**

**(1) Lựa chọn các tiêu chí đánh giá:** Thông qua phỏng vấn 36 nhà quản lý, chuyên gia và GV bằng phiếu hỏi luận án lựa chọn được 7 tiêu chuẩn với 24 tiêu chí đảm bảo các yêu cầu đặt ra.

**(2) Kết quả đánh giá:** đánh giá qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 26 cán bộ quản lý và GV đang hướng dẫn các CLB NK tại Học viện bằng 24 tiêu chí đã được lựa chọn theo thang độ Likert với 05 mức. Kết quả cho thấy: không có tiêu chí đạt mức Phù hợp/Tốt, 7/24 tiêu chí ở mức Khá, 17/24 tiêu chí chỉ đạt mức Trung bình. Kết quả đánh giá tổng hợp chỉ đạt 2.37 điểm, ở mức Trung bình. Kết quả đánh giá đã chỉ rõ, thực trạng chương trình VCTVN hiện hành chưa đáp ứng được các yêu cầu cần có.

#### **3.1.3.2. Mức độ đáp ứng nhu cầu người tập của chương trình**

**(1) Lựa chọn tiêu chí đánh giá:** Qua phân tích tài liệu và phỏng vấn 12 GV hướng dẫn NK luận án đề xuất 5 tiêu chuẩn với 20 tiêu chí. Kết quả phỏng vấn 36 chuyên gia, cán bộ QL và GV GDTC bằng phiếu hỏi đã lựa chọn 16 tiêu chí thuộc 5 tiêu chuẩn đảm bảo yêu cầu đặt ra ở trên.

**(2) Đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu người tập của chương trình:** Trên cơ sở điều tra với 150 SV đang tập luyện NK tại CLB VCTVN cho thấy, chỉ có 03/16 tiêu chí thuộc tiêu chuẩn *Nhu cầu an toàn trong tập luyện Võ cổ truyền* được đánh giá ở mức *Hài lòng*; 13/16 tiêu chí còn lại được đánh giá ở mức *Trung bình*.

#### **3.1.3.3. Thực trạng đáp ứng mục tiêu Thể dục thể thao trường học**

**(1) Lựa chọn tiêu chí đánh giá:** căn cứ mục tiêu TDTT trường học và kết quả phỏng vấn 36 chuyên gia bằng phiếu hỏi luận án lựa chọn được 04 tiêu chí: Trình độ phát triển thể lực, Hiệu quả giáo dục đạo đức; Mục tiêu phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao và Sự phát triển phong trào TDTT NK môn VCTVN tại Học viện.



**(2) Kết quả đánh giá thực trạng đáp ứng mục tiêu Thể dục thể thao trường học**

a. *Đánh giá trình độ phát triển thể lực:* theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT kết quả kiểm tra trên 150 SV đang tập luyện NK tại CLB VCTVN cho thấy giá trị TB của các test ở mức TB (100%). Về xếp loại thể lực, tỷ lệ SV từ mức Đạt trở lên khá cao, chiếm hơn 87%, giữa nam và nữ có sự tương đồng..

b. *Đánh giá tiêu chí giáo dục đạo đức:* thống kê điểm rèn luyện của 150 SV tham gia tập luyện NK môn VCTVN cho điểm rèn luyện khá cao, 82.67% đạt mức Tốt, 14.67% mức Khá và không có SV ở mức Yếu.

c. *Đánh giá tiêu chí phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao:* Kết quả thống kê năm học 2018-2019 cho thấy, tỷ lệ SV được phát hiện, bồi dưỡng, gọi lên Đội tuyển Võ thuật của Học viện và đạt thành tích tại các giải thi đấu phong trào còn thấp.

d. *Đánh giá tiêu chí mức độ phát triển phong trào Thể dục thể thao ngoại khóa:* Kết quả cho thấy VCTVN là nội dung có số lượng SV tham gia tập luyện đông nhất và được tổ chức dưới hình thức CLB có thu phí và có GV hướng dẫn.

**3.1.4. Bàn luận kết quả nghiên cứu nhiệm vụ 1**

**3.1.4.1. Bàn luận về kết quả đánh giá thực trạng phong trào Thể dục thể thao ngoại khóa**

*Bàn luận về cách tiếp cận trong việc xác định nội dung đánh giá:*

Hoạt động TDDT NK được luận án đánh giá trên các mặt: (i) Phong trào TDDT NK của SV; (ii) Các yếu tố đảm bảo chất lượng TDDT NK; (iii) Thực trạng chương trình tập luyện NK môn VCTVN; (iv) Thực trạng đáp ứng mục tiêu GDTC và nhu cầu người học. Cách tiếp cận này phù hợp với lý thuyết đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do nội dung đánh giá giải quyết và phản ánh được toàn diện các vấn đề liên quan đến chất lượng đào tạo. Trong đó nội dung 1 và 2 có sự tương đồng với hầu hết các tác giả trước. Nội dung 3 là sự khác biệt do đối tượng nghiên cứu của luận án là xây dựng chương trình NK môn VCTVN. Nội dung 4 được xem là tương đối mới, khá ít đề tài sử dụng nội dung này trong đánh giá.

*Về kết quả đánh giá thực trạng mức độ tham gia và nội dung tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa:* Kết quả khảo sát chỉ rõ, do đặc thù ngành nghề đào tạo y khoa nên số SV năm 3,4 tham gia rất ít, chủ yếu là SV năm 1,2. Các môn tập luyện nhiều ở cả nam và nữ là Võ thuật, Thể dục (Gym, Aerobic, Thể dục thẩm mỹ...). So với kết quả điều tra của nhiều đề tài thì nội

dung tham gia có sự khác biệt so với kết quả nghiên cứu của nhiều tác giả, nhiều môn thể thao được sinh viên yêu thích như Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Bơi... lại ít SV tham gia. Có thể do 2 nội dung Võ thuật, Thể dục đều có trong chương trình chính khóa của Học viện, có các CLB NK và có giáo viên hướng dẫn nên số SV tham gia nhiều để phục vụ cho mục đích thi kết thúc môn học của SV và hơn thế, Võ thuật còn đáp ứng được nhu cầu an toàn của bản thân trong cuộc sống, trong khi điều kiện CSVC để tập luyện các môn khác rất hạn chế tại Học viện.

*Về hình thức tập luyện và hình thức tổ chức tập luyện:* chủ yếu dưới hình thức tự phát theo nhóm, lớp và tự tập, không có người hướng dẫn; Tỷ lệ tham gia thấp ở các hình thức CLB và Đội tuyển là phù hợp do kinh phí học tập theo CLB và đòi hỏi về năng lực chuyên môn cao của đội tuyển. Kết quả này cho thấy sự tương đồng với kết quả nghiên cứu của nhiều công trình đã công bố.

*Về tổ chức hoạt động NK môn VCTVN:* SV tham gia tập luyện NK môn VCTVN chủ yếu dưới hình thức CLB có người hướng dẫn và có thu phí; Thời điểm, thời gian và số buổi tập trong tuần của CLB là tương đối khoa học và phù hợp với điều kiện học tập và rèn luyện của SV; Kinh phí tương đối rẻ và phù hợp với khả năng chi trả của SV.

*3.1.4.2. Bàn luận về kết quả đánh giá thực trạng các yếu tố đảm bảo chất lượng hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam*

Việc tiến hành xác định các yếu tố đảm bảo chất lượng TDTT NK theo 2 nhóm khách quan và chủ quan là hoạt động có tính khoa học, đảm bảo độ tin cậy của kết quả và phản ánh toàn diện các mặt chi phối.

Kết quả đánh giá cho thấy 03 yếu tố chủ quan không có ảnh hưởng nhiều thì 5/6 khách quan còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng xấu đến chất lượng của phong trào. Với thực trạng như vậy, rất cần lựa chọn môn thể thao phù hợp với nhu cầu của SV và điều kiện CSVC hiện có của Học viện cùng với việc xây dựng chương trình tập luyện khoa học dưới hình thức CLB có người hướng dẫn để nâng cao chất lượng phong trào. Đặc biệt, với CSVC hiện có, ngoài Võ thuật khó cho phép mở rộng các nội dung như Bóng đá, bóng chuyền, Cầu lông, Bơi... dù nhu cầu SV có.

*3.1.4.3. Bàn luận về kết quả đánh giá thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam của sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam*

***Đánh giá chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam hiện hành:*** Với cách tiếp cận khoa học trong lựa chọn đã xác định được 07 tiêu

chuẩn với 24 tiêu chí để đánh giá thực trạng chương trình NK môn VCTVN cho SV. Kết quả phỏng vấn bằng phiếu hỏi với 24 tiêu chí đã được lựa chọn đã chỉ rõ, thực trạng chương trình VCTVN hiện hành chưa đáp ứng được các yêu cầu cần có. Có thể nói đây là cách tiếp cận còn khá mới về cách đánh giá chương trình đào tạo, đã bám sát các tiêu chí của CDIO, phù hợp với xu thế hội nhập khu vực và châu lục, tại Việt Nam mới chỉ xuất hiện trong vài năm trở lại đây.

***Đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu người tập của chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam hiện hành:*** Bằng cách tiếp cận như trên, luận án đã xác định được và sử dụng bộ 5 tiêu chuẩn với 16 tiêu chí đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu người tập của chương trình NK môn VCTVN. Kết quả cho thấy, chỉ có 03/16 tiêu chí được đánh giá ở mức Hải lòng; Còn tới 13/16 tiêu chí được đánh giá ở mức Trung bình. Như vậy chương trình NK môn VCTVN chưa đáp ứng được nhu cầu người tập. Đây là cách tiếp cận đánh giá khoa học phản ánh chất lượng của chương trình dưới góc độ lấy người học làm trung tâm để qua đó nâng cao tính tự giác tích cực của người học.

***Đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng mục tiêu Thẻ dực thể thao trường học của chương trình NK môn VCTVN:***

*Về lựa chọn các tiêu chí,* luận án đã căn cứ mục tiêu TDDT trường học để đề xuất các tiêu chí và căn cứ kết quả phỏng vấn đã lựa chọn được 03 tiêu chí, gồm: (i) Mức độ phát triển thể lực; ii) Hiệu quả giáo dục đạo đức và Mục tiêu phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao.

Đây là các tiêu chí đánh giá năng lực của sản phẩm đào tạo, là các mặt cơ bản phản ánh chất lượng của chương trình đào tạo, việc lựa chọn các tiêu chí này hoàn toàn phù hợp với lý thuyết đánh giá chất lượng chương trình.

***Tiêu chí phát triển thể lực:*** Kết quả cho thấy giá trị trung bình của các test sự phạm đánh giá thể lực của nhóm SV đang tập luyện NK đều nằm trong mức TB. Tuy vậy, kết quả xếp loại thể lực lại cho thấy tỷ lệ SV ở mức Đạt khá cao, chiếm hơn 87%. Cần nhấn mạnh rằng, đây là nhóm các SV có thể thể lực khá tốt, đã và đang tham gia tập luyện tại CLB Võ cổ truyền của Học viện YDHCTVN.

***Tiêu chí giáo dục đạo đức:*** Tỷ lệ SV có điểm rèn luyện cao đã phản ánh sự đóng góp về mặt giáo dục đạo đức của chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện.

***Tiêu chí phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao:*** Kết quả cho thấy sự phát triển trình độ tập luyện của SV tăng chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu tuyển chọn lên tuyển và thành tích thi đấu chưa cao.

Như vậy, chương trình hiện hành đáp ứng được một phần mục tiêu TDTT trường học song hiệu quả còn thấp, đặc biệt ở nhu cầu phát triển thể lực và bồi dưỡng tài năng thể thao. Kết quả thu được của luận án phù hợp với kết quả của nhiều đề tài đã công bố.

### **3.2. Xây dựng chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam**

#### **3.2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn dựng chương trình**

*Căn cứ lý luận:* Căn cứ các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về TDTT nói chung và công tác GDTC và hoạt động TDTT NK trong trường học các cấp; Căn cứ những vấn đề cơ bản về xây dựng chương trình đào tạo; Căn cứ đặc điểm môn VCTVN và các qui định của Liên đoàn VCTVN, sách giáo trình, tài liệu hướng dẫn tập luyện VCTVN và kế thừa kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan để lựa chọn nội dung giảng dạy: kỹ thuật, chiến thuật, quyền pháp, đối luyện, thi đấu...

*Căn cứ thực tiễn:* được rút ra từ kết quả nghiên cứu thực trạng gồm: *Về vấn đề nghiên cứu:* NK môn VCTVN đáp ứng được nhu cầu người tập, góp phần hoàn thành mục tiêu TDTT trường học; NK môn VCTVN hoàn toàn phù hợp với điều kiện CSVC và đội ngũ giảng viên hiện có, phù hợp với truyền thống của Học viện. *Về nội dung chương trình:* kế thừa một số nội dung của chương trình cũ tại CLB. *Về tổ chức tập luyện:* nhiều nội dung về tổ chức tập luyện được xem là phù hợp cho việc triển khai thực nghiệm.

#### **3.2.2. Xây dựng chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên Học viện**

(1) *Lựa chọn nguyên tắc, xây dựng nội dung các nguyên tắc:* Dựa trên kết quả đọc và phân tích cơ sở lý luận và kết quả phỏng vấn 36 chuyên gia QL và xây dựng chương trình, các GV đã đề xuất và xác định được 05 nguyên tắc. Từ kết quả này luận án *Xây dựng nội dung các nguyên tắc* cần tuân thủ gồm: Nguyên tắc quán triệt mục tiêu; Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học; Nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất; Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn; Nguyên tắc đảm bảo tính sư phạm.

(2) *Xác định thời lượng chương trình ngoại ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam:* Trên cơ sở quỹ thời gian và kế hoạch đào tạo, kết quả phỏng vấn bằng phiếu hỏi đã xác định được tổng thời lượng chương trình tập luyện NK môn VCTVN là 2 năm học, mỗi năm học là 42 tuần được chia đều cho 2 học kỳ.

(3) *Xác định nội dung chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên:*

Theo QĐ số 128/QĐ-LĐVCTVN, mẫu đại áp dụng cho các cấp, các trình độ trong môn VCTVN bao gồm Trợ giáo, Võ sư, Đại võ sư của

VCTVN. Tuy vậy, nội dung chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện được xác định xây dựng theo 7 học phần, tương ứng với 7 cấp đai (từ Đai trắng 1 vạch nâu tới Đai nâu 3 vạch lam) được dựa trên các căn cứ sau:

- Kết quả phỏng vấn: Chương trình được xây dựng cho 2 năm học;
- Căn cứ phân phối thời gian huấn luyện do Liên đoàn VCTVN qui định: thời gian tối thiểu 3 tháng/01 đai;
- Căn cứ thời gian tổ chức thực nghiệm được xác định kế thừa từ chương trình cũ: 1 tuần 3 buổi = 6 tiết, 3 tháng = 12 tuần; tổng là 72 tiết/ học phần (tương ứng 01 đai). Với 2 năm học, trừ thời gian nghỉ hè năm thứ nhất và nghỉ lễ tết, còn lại khoảng 21 tháng sẽ được phân đều cho 7 cấp đai.

### ***Mục tiêu chương trình***

#### *Mục tiêu chung:*

Chương trình tập luyện NK môn VCTVN cung cấp cho SV môi trường và những điều kiện đảm bảo cho hoạt động tập luyện TDTT ngoại khóa môn VCTVN để hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động chung và chuyên môn môn VCTVN trong việc xử lý các tình huống va chạm trong xã hội; Nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất vận động; Đồng thời phát triển nhân cách, đạo đức, rèn luyện tính kiên trì, độc lập, khiêm tốn, khả năng chịu khó, chịu khổ... đảm bảo yêu cầu chuyên môn của môn VCTVN.

#### *Mục tiêu cụ thể:*

Chương trình tập luyện được xây dựng theo 7 giai đoạn, tương ứng với 7 cấp đai (từ Đai trắng 1 vạch nâu tới Đai nâu 3 vạch lam) của môn VCTVN. Mỗi chương trình của từng cấp đai lại có mục tiêu riêng phù hợp với từng giai đoạn tập luyện. Kết thúc chương trình SV có khả năng:

Về kiến thức: Hiểu, vận dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản về kỹ thuật (gồm kỹ thuật căn bản, tấn pháp, thủ pháp, cước pháp, quyền pháp, đối luyện, thi đấu...) và phương pháp tập luyện nâng cao sức khỏe, phát triển các tố chất như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo và khả năng phối hợp vận động.

Về kỹ năng: SV có kỹ năng thực hành chuẩn xác và vận dụng linh hoạt các kỹ thuật chuyên môn môn VCTVN tương ứng với mỗi đai trong mọi tình huống (gồm kỹ thuật căn bản, tấn pháp, thủ pháp, cước pháp, quyền pháp, đối luyện, thi đấu...); Hình thành năng lực và thói quen tự rèn luyện thể chất thông qua các hoạt động tập luyện môn VCTVN, có bản lĩnh trong xử lý tình huống.

Về thái độ: SV có tinh thần trách nhiệm, say mê học tập, chấp hành kỷ luật, khắc phục khó khăn, mệt mỏi, đảm bảo an toàn trong tập luyện; Góp phần bảo tồn và phát triển di sản văn hoá dân tộc.

Với những SV có năng khiếu, được phát hiện, tuyển chọn và đào tạo chuyên môn cao hơn.

***Chuẩn đầu ra của chương trình***

STT	Nội dung chuẩn đầu ra
1	Hiểu và phân tích được hệ thống kiến thức cơ bản về VCTVN.
2	Hiểu và vận dụng những phương pháp tập luyện nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển các tố chất thể lực: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo và khả năng phối hợp vận động.
3	Thực hành kỹ năng chuẩn xác và vận dụng linh hoạt các kỹ thuật chuyên môn của môn VCTVN tương ứng với mỗi đai trong mọi tình huống.
4	Nâng cao thể chất cho sinh viên (bao gồm hình thái, chức năng cơ thể, tố chất vận động); Đảm bảo yêu cầu chuyên môn và thi lên cấp Đai đạt yêu cầu.
5	Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành nội quy, quy định của Câu lạc bộ.
6	Có ý chí vượt khó trong tập luyện và thi đấu.

***Phân phối chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam***

Chương trình môn học được xây dựng thành 7 cấp, tương ứng với 7 đai, được tiến hành giảng dạy trong 2 năm học. SV có thể bắt đầu tập luyện vào bất cứ thời điểm nào và khi bắt đầu, SV sẽ phải học từ Đai trắng 1 vạch nâu. Tiến trình học tập được xác định đúng theo phân phối chương trình.

***Nội dung chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam***

Nội dung được xây dựng và trình bày trong 7 chương trình nhỏ, tương ứng 7 chương trình học phần. Mỗi chương trình học phần được xây dựng với các nội dung cụ thể theo trình tự sau:

1. Vị trí môn học
2. Mục tiêu môn học: Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể (gồm: kiến thức, kỹ năng và thái độ)
3. Chuẩn đầu ra
4. Thời gian học tập
5. Điều kiện tiên quyết
6. Nội dung tóm tắt chương trình
7. Phân phối chương trình
8. Hình thức kiểm tra, đánh giá
9. Nội dung chi tiết chương trình
10. Phương pháp và tổ chức giảng dạy
11. Nội dung kiểm tra, đánh giá (Nội dung thi nâng cấp đai)
12. Tài liệu học tập

Nội dung cụ thể của 07 chương trình học phần NK môn VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN được xây dựng và trình bày chi tiết tại Phụ lục 16 của luận án.

*Đánh giá thẩm định chương trình được xây dựng:* luận án sử dụng 02 phương pháp: (i) Đánh giá thẩm định của Hội đồng khoa học Học viện YDHCTVN, kết quả đã nghiệm thu theo Quyết định số 944/QĐ-HVYDHCTVN ngày 07 tháng 09 năm 2020 của Giám đốc Học viện và (ii) Đánh giá thẩm định của cán bộ quản lý và GV theo bộ tiêu chí (gồm 24 tiêu chí thuộc 07 nhóm) thông qua phương pháp phỏng vấn bằng phiếu hỏi. Kết quả đánh giá thẩm định đã cho thấy chương trình NK môn VCTVN mới được xây dựng cho SV Học viện được đánh giá rất cao. Các tiêu chí đều được đánh giá ở mức Tốt (10/24) và Rất tốt (14/24), kết quả đánh giá tổng hợp đạt mức “Rất tốt”. Đây cũng là cơ sở khoa học cho phép tiến hành triển khai để đánh giá hiệu quả trong thực tiễn.

### **3.2.3. Bàn luận kết quả nghiên cứu nhiệm vụ 2**

*Về căn cứ xây dựng chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam:*

Chương trình được xây dựng dựa trên: căn cứ lý luận và căn cứ thực tiễn; 05 nguyên tắc, kết quả xác định thời lượng và nội dung chương trình; kế thừa thành tựu của các công trình nghiên cứu trước và sử dụng các tài liệu hướng dẫn tập luyện và những quy định về chuyên môn trong VCTVN của Liên đoàn VTCTVN. Các căn cứ được xác định khoa học, trình bày chi tiết, cụ thể hóa hệ thống lý thuyết vào việc xây dựng chương trình đảm bảo chương trình được xây dựng phù hợp với qui định pháp qui hiện hành và quy định về chuyên môn trong VCTVN.

*Bàn luận về kết quả xây dựng chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam:*

Kết quả nghiên cứu của luận án đã xây dựng được Chương trình tập luyện NK môn VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN, thiết kế chi tiết với 7 chương trình học phần (từ Đại trắng 1 vạch nâu tới Đại nâu 3 vạch lam). Cấu trúc mỗi chương trình học phần gồm 12 nội dung phù hợp với qui định pháp qui hiện hành về cấu trúc chương trình đào tạo và chương trình môn học trong đào tạo theo học chế tín chỉ của Bộ GD&ĐT và quy định về chuyên môn trong VCTVN về việc phân phối nội dung học và thi nâng cấp đai cho học viên.

Chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện sau khi xây dựng đã được đánh giá thẩm định bằng 02 phương pháp: Đánh giá thẩm định của Hội đồng khoa học Học viện YDHCTVN và Đánh giá thẩm định của cán bộ quản lý và GV theo bộ tiêu chí. Đồng thời để làm rõ hơn những điểm mới ưu

việt của chương trình, luận án đã tiến hành so sánh với chương trình hiện hành. Điều này thể hiện tính khoa học, tính khách quan của kết quả nghiên cứu đạt được mà hầu như chưa có tác giả nào khi xây dựng chương trình hoạt động NK cho HSSV tiến hành trước đó.

Có thể thấy, trước hết về mặt qui trình xây dựng, luận án đã bám sát được các yêu cầu về mặt lý luận cũng như yêu cầu đặt ra của Bộ GD&ĐT khi xây dựng chương trình đào tạo, cụ thể từ việc *Lựa chọn nguyên tắc, xây dựng nội dung các nguyên tắc, Xác định thời lượng chương trình ngoại NK môn VCTVN, Xác định nội dung chương trình NK môn VCTVN cho SV đến Đánh giá thẩm định chương trình*. Kết quả nghiên cứu vừa là sự tiếp thu có chọn lọc từ các công trình nghiên cứu đi trước, vừa bám sát, cập nhật các qui định của Bộ GD&ĐT, nội dung tập luyện phù hợp qui định chuyên môn của Liên đoàn VCTVN. Kết quả triển khai xây dựng chương trình còn có tính mới khi áp dụng đồng thời cả 2 hình thức đánh giá thẩm định và so sánh với chương trình hiện hành đã đảm bảo tính khoa học, tính pháp lý và tính khách quan trước khi được đưa vào nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá hiệu quả trong thực tiễn.

### **3.3. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam**

#### **3.3.1. Tổ chức thực nghiệm chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam**

##### *3.3.1.1. Tổng quan về tổ chức thực nghiệm*

**(1) Mục đích thực nghiệm:** Xác định hiệu quả chương trình NK môn VCTVN mới được xây dựng cho SV Học viện trong thực tiễn đào tạo.

##### **(2) Xác định nội dung tổ chức và hình thức tổ chức tập luyện NK:**

Trên cơ sở tham khảo tài liệu, luận án đề xuất các nội dung và hình thức tổ chức với các phương án cụ thể để đưa ra phỏng vấn, xin ý kiến của 36 cán bộ quản lý, GV bộ môn GDTC và những GV hướng dẫn NK bằng phiếu hỏi. Kết quả cho thấy:

*Hình thức tổ chức tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam:* Phương án được lựa chọn là tập luyện dưới hình thức CLB có thu phí và có người hướng dẫn. Kinh phí tập luyện 100.000đ - 150.000đ/người/tháng.

*Về số buổi tập trong tuần:* đa số lựa chọn 03 buổi/ tuần, thời gian buổi tập là 90 phút, thời điểm tập luyện từ 17h30 đến 19h00.

*Thời gian thực nghiệm:* 21 tháng trong 02 năm học, tương ứng với 4 học kỳ, từ tháng 9/2019 tới hết tháng 6/2021 (trừ 03 tháng hè, tết).

*Địa điểm thực nghiệm:* Học viện YDHCTVN, CLB Võ cổ truyền.



**(3) Đối tượng thực nghiệm:** được chia làm 02 nhóm, TN và ĐC, mẫu được phân chia ngẫu nhiên trong tổng số 150 SV (62 Nam và 88 Nữ) tham gia đầy đủ chương trình tập luyện tại CLB Võ cổ truyền.

Nhóm TN: thực nghiệm chương trình NK môn VCTVN mà luận án đã xây dựng. Nhóm TN gồm 82 SV (31 nam và 51 nữ) tập luyện tập trung 02 buổi/tuần có GV hướng dẫn và 01 buổi tự tập theo nội dung giáo án đã xây dựng, mỗi buổi 90 phút, thời điểm tập luyện từ 17h30' tới 19h00'. Chi tiết thời gian, phân phối nội dung tập luyện và thời điểm thi nâng đai của nhóm TN được trình bày cụ thể tại Phụ lục 15 của luận án.

Nhóm ĐC: Tập luyện NK môn VCTVN theo chương trình cũ đã được sử dụng tại CLB. Nhóm ĐC có 68 SV (31 nam và 37 nữ) tập 2-3 buổi/tuần, mỗi buổi từ 90-120 phút, thời điểm tập luyện từ 17h30' tới 19h00'.

**(4) Quy trình thực nghiệm:** Trước khi tiến hành TN luận án xây dựng quy trình thực nghiệm gồm các bước với các nội dung sau:

Bước 1: Xin ý kiến của Ban giám đốc Học viện YDHCTVN và Bộ môn GDTC về việc cho phép ứng dụng kiểm nghiệm hiệu quả chương trình NK môn VCTVN cho SV đã được xây dựng và tổ chức thẩm định.

Bước 2: Làm việc với Bộ môn GDTC và Ban quản lý CLB NK nhằm phổ biến các tài liệu, hướng dẫn tập huấn triển khai chương trình, giải đáp thắc mắc (nếu có) về chương trình NK môn VCTVN.

Bước 3: Tập huấn GV và người hướng dẫn CLB VCTVN. Tổ chức kiểm tra trước TN theo các tiêu chí đánh giá hiệu quả chương trình tập luyện NK. Xử lý các số liệu làm căn cứ so sánh với kết quả sau TN để minh chứng cho hiệu quả của chương trình NK môn VCTVN trong thực tiễn.

Bước 4: Triển khai TN ứng dụng chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN theo kế hoạch đề ra.

Bước 5: Tổ chức kiểm tra sau TN theo các tiêu chí đánh giá hiệu quả chương trình tập luyện NK. Xử lý số liệu và so sánh với kết quả kiểm tra trước TN để minh chứng cho hiệu quả của chương trình NK môn VCTVN được luận án xây dựng.

Bước 6: Hoàn thiện hồ sơ TN. Chính sửa lại chương trình NK môn VCTVN căn cứ trên kết quả thực tiễn áp dụng (nếu có).

*3.3.1.2. Xác định tiêu chí đánh giá hiệu quả chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam*

Để xác định tiêu chí phù hợp và thống nhất trong việc đánh giá hiệu quả chương trình NK môn VCTVN đã xây dựng cho SV Học viện YDHCTVN, luận án căn cứ vào kết quả lựa chọn các tiêu chí đã được trình

bày tại các tiêu mục tương ứng, qua đó đã xác định được 02 nội dung cần đánh giá với các tiêu chí sau:

- Nhóm tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng mục tiêu TDTT trường học (04 tiêu chí), cụ thể: (i) *Trình độ phát triển thể lực của sinh viên*: Luận án sử dụng 6 test sự phạm để đánh giá trình độ thể lực và 4/6 test để xếp loại thể lực SV theo bộ tiêu chuẩn được ban hành kèm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT; (ii) *Hiệu quả giáo dục đạo đức*: Đánh giá thông qua kết quả xếp loại điểm rèn luyện của SV theo quy định của Học viện YDHCTVN; (iii) *Đánh giá mục tiêu phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao*: Căn cứ số lượng SV được phát hiện có năng khiếu võ thuật; Số lượng SV được gọi lên Đội tuyển Võ thuật của Học viện YDHCTVN; và Thành tích tham gia các giải phong trào; (iv) *Đánh giá mức độ phát triển phong trào TDTT ngoại khóa*: theo số lượng SV duy trì tập luyện đều đặn; Số lượng SV bỏ tập; Số lượng SV được bổ sung mới.

- Nhóm tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu người tập (16 tiêu chí): Luận án sử dụng 16 tiêu chí đã lựa chọn tại mục 3.1.3.2. Bộ tiêu chí này chỉ áp dụng đánh giá trên nhóm TN chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN mới được xây dựng.

### **3.3.2. Đánh giá hiệu quả chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam**

#### **3.3.2.1. Đánh giá thời điểm trước thực nghiệm**

Kết quả đánh giá mức độ đáp ứng mục tiêu TDTT trường học.

**Đánh giá các tiêu chí phát triển thể lực**: Luận án tiến hành kiểm tra theo 06 test sự phạm, xử lý số liệu và so sánh trình độ thể lực của SV nhóm TN và nhóm ĐC. Kết quả cho thấy, trước TN trình độ thể lực của SV 02 nhóm tương đương nhau, mức độ phát triển thể lực là khá tốt, tuy vậy vẫn còn một số lượng SV chưa đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định.

Từ kết quả kiểm tra thể lực, luận án tiến hành xếp loại và so sánh kết quả xếp loại thể lực của 2 nhóm SV. Kết quả cho thấy, tỷ lệ SV ở các mức Tốt, Đạt và Không đạt giữa 2 nhóm đều không có sự khác biệt. Như vậy trình độ thể lực của 2 nhóm là tương đương nhau, sự phân nhóm đảm bảo tính khách quan, cho phép để áp dụng phương pháp thực nghiệm so sánh song song để đánh giá hiệu quả tác động của 2 chương trình sau TN.

**Đánh giá tiêu chí giáo dục đạo đức**: Luận án thống kê và so sánh điểm rèn luyện của SV trên cơ sở kết quả xếp loại điểm rèn luyện năm học 2018 - 2019 được đánh giá theo quy định của Học viện YDHCTVN. Kết quả cho thấy, điểm rèn luyện của SV đối tượng TN đa số xếp loại Tốt, chiếm trên

82%; tỷ lệ SV xếp loại Khá ít hơn (từ 13.24 - 15.58%), loại Trung bình rất ít (từ 1.22 - 4.41%), không có sinh viên xếp loại Yếu. Điều đó chứng tỏ, ở thời điểm trước TN tỷ lệ kết quả xếp loại điểm rèn luyện của SV 2 nhóm là tương đương nhau, sự phân nhóm đảm bảo tính khách quan.

***Đánh giá các tiêu chí phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao:***

Luận án tiến hành thống kê số SV có năng khiếu được phát hiện, bồi dưỡng và bổ sung cho Đội tuyển Võ thuật của Học viện YDHCTVN trong tổng số 150 SV tham gia tập luyện NK môn VCTVN tại CLB năm học 2018-2019. Kết quả cho thấy tỷ lệ SV tham gia tập luyện tại CLB được phát hiện, bồi dưỡng, gọi lên Đội tuyển Võ thuật của Học viện và đạt thành tích tại các giải thi đấu phong trào còn thấp (từ 1.33 tới 7.33%).

***Đánh giá các tiêu chí phát triển phong trào ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam:*** Đây là nội dung được luận án trình bày chung trong mục 3.1.1 về thực trạng phong trào hoạt động TDTT NK của SV Học viện YDHCTVN, trong đó có nội dung phản ánh phong trào hoạt động TDTT NK môn VCTVN. Kết quả cho thấy, VCTVN là nội dung có số lượng SV lựa chọn tham gia tập luyện đông nhất và được tổ chức dưới hình thức CLB có thu phí và có GV hướng dẫn.

***Đánh giá các tiêu chí đáp ứng nhu cầu người tập:*** Luận án đã tiến hành đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu người tập của chương trình NK môn VCTVN hiện hành theo 5 tiêu chuẩn và 16 tiêu chí: Kết quả cho thấy, chỉ có 03/16 tiêu chí thuộc tiêu chuẩn Nhu cầu an toàn trong tập luyện đạt điểm trung bình (từ 3.45 đến 3.69 điểm) và được đánh giá ở mức Hài lòng của SV; Còn lại, 13/16 tiêu chí đều được đánh giá ở mức Trung bình. Điểm trung bình chung cho các tiêu chí chỉ đạt 3.0 điểm, xếp loại Trung bình.

Tóm lại, ở thời điểm trước TN, khi so sánh kết quả kiểm tra giữa 2 nhóm ĐC và TN theo các tiêu chí: Trình độ thể lực, Kết quả xếp loại thể lực, Điểm rèn luyện, đã cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Các tiêu chí còn lại được đánh giá ở mức Trung bình và được mặc định là tương đương nhau giữa 2 nhóm.

***3.3.2.2. Đánh giá hiệu quả chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam sau thực nghiệm***

***Đánh giá các tiêu chí phát triển thể lực sau thực nghiệm:***

Sau 02 năm TN, để có căn cứ đánh giá hiệu quả của chương trình, luận án tiến hành so sánh trình độ thể lực thông qua kết quả kiểm tra 6 test sự phạm và so sánh xếp loại thể lực SV theo 4 test đã được lựa chọn. Kết quả trình bày 3.32, 3.33 và 3.34.

Qua bảng 3.32 cho thấy: Sau 02 năm học TN, kết quả kiểm tra trình độ thể lực của SV 2 nhóm đã có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $P < 0.05$ ) ở tất cả các test kiểm tra của nam và nữ. Trình độ thể lực ở cả 2 nhóm có sự phát triển đồng đều, không phân tán ( $Cv < 10\%$ ) cho thấy sự tác động của các chương trình khá đồng nhất lên mọi đối tượng tham gia, lượng vận động đặt ra ở cả 2 chương trình là phù hợp với khả năng thích ứng của tất cả SV tham gia tập luyện. Kết quả khác biệt đã chứng tỏ chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN được luận án xây dựng đã có tác động tới hiệu quả phát triển thể lực cho SV tốt hơn chương trình cũ.

**Bảng 3.32. Kết quả kiểm tra trình độ thể lực của sinh viên nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm thời điểm sau thực nghiệm**

T T	Test	Nhóm TN		Cv	Nhóm ĐC		Cv	t
		$\bar{x}$	$\sigma$		$\bar{x}$	$\sigma$		
<b>Sinh viên nam (n=62)</b>		<b>n=31</b>			<b>n=31</b>			
1.	Bật xa tại chỗ (cm)	222.97	8.81	3.95	216.23	9.98	4.62	2.82
2.	Lực bóp tay thuận (kG)	44.55	3.18	7.14	42.03	3.21	7.64	3.11
3.	Chạy 30m XPC (s)	4.78	0.49	10.24	5.20	0.56	10.71	-3.10
4.	Chạy con thoi 4x10m(s)	11.75	0.30	2.57	12.15	0.55	4.54	-3.57
5.	Nằm ngửa gập bụng (sl/30s)	20.23	1.59	7.84	19.10	2.27	11.89	2.27
6.	Chạy tùy sức 5 phút (m)	1085.45	32.63	3.01	1059.94	47.57	4.49	2.46
<b>Sinh viên nữ (n=88)</b>		<b>n=51</b>			<b>n=37</b>			
1.	Bật xa tại chỗ (cm)	166.84	9.03	5.41	163.97	9.75	5.94	1.41
2.	Lực bóp tay thuận (kG)	30.04	2.13	7.10	27.19	2.39	8.81	5.77
3.	Chạy 30m XPC (s)	5.65	0.45	7.99	6.02	0.62	10.23	-3.14
4.	Chạy con thoi 4x10m(s)	12.06	0.41	3.41	12.34	0.52	4.18	-2.76
5.	Nằm ngửa gập bụng (sl/30s)	18.18	1.31	7.19	17.05	1.54	9.06	3.59
6.	Chạy tùy sức 5 phút (m)	940.84	44.79	4.76	925.97	40.56	4.38	1.62

Qua bảng 3.33 cho thấy, sau 02 năm học TN ứng dụng chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN, nhịp tăng trưởng kết quả kiểm tra các test đánh giá mức độ phát triển các tố chất thể lực của cả nam và nữ ở nhóm TN đều cao hơn nhóm ĐC. Kết quả này đã khẳng định tính ưu việt của chương trình NK môn VCTVN mới được luận án xây dựng đã phát huy hiệu quả phát triển thể lực cho SV tốt hơn chương trình cũ.

Luận án tiến hành so sánh tỷ lệ SV đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực giữa 2 nhóm theo tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực SV ban hành kèm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT. Kết quả được trình bày tại bảng 3.34.

**Bảng 3.33. So sánh nhịp tăng trưởng phát triển thể lực của nhóm đối chứng và thực nghiệm sau 02 năm học thực nghiệm**

TT	Test	Nhóm thực nghiệm			Nhóm đối chứng		
		(n= 82)			(n= 68)		
		Trước TN	Sau TN	W%	Trước TN	Sau TN	W%
<b>Sinh viên Nam (n<sub>1</sub>=n<sub>2</sub>= 31)</b>							
1.	Bật xa tại chỗ (cm)	213.45	222.97	4.36	214.13	216.23	0.97
2.	Lực bóp tay thuận (kG)	41.54	44.55	6.99	41.62	42.03	0.96
3.	Chạy 30m XPC (s)	5.30	4.78	-10.18	5.26	5.20	-1.30
4.	Chạy con thoi 4x10m (s)	12.26	11.75	-4.30	12.36	12.15	-1.71
5.	Nằm ngửa gập bụng (sl/s)	18.19	20.23	10.58	18.42	19.10	3.61
6.	Chạy tùy sức 5 phút (m)	1049.1	1085.45	3.41	1048.81	1059.94	1.06
<b>Sinh viên Nữ (n<sub>1</sub>=51, n<sub>2</sub>= 37)</b>							
1.	Bật xa tại chỗ (cm)	157.39	166.84	5.83	159.11	163.97	3.01
2.	Lực bóp tay thuận (kG)	27.24	30.04	9.79	27.00	27.19	0.70
3.	Chạy 30m XPC (s)	6.29	5.65	-10.81	6.23	6.02	-3.40
4.	Chạy con thoi 4x10m(s)	12.71	12.06	-5.22	12.65	12.34	-2.47
5.	Nằm ngửa gập bụng (sl/s)	16.47	18.18	9.85	16.62	17.05	2.57
6.	Chạy tùy sức 5 phút (m)	880.18	940.84	6.66	882.32	925.97	4.83

**Bảng 3.34. Kết quả phân loại trình độ thể lực của sinh viên nhóm đối chứng và thực nghiệm sau thực nghiệm (n=150)**

Giới tính	Phân loại	Nhóm TN		Nhóm ĐC		$\chi^2$
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	
Nam		(n=31)		(n=31)		9.63
	Tốt	22	70.97	11	35.48	
	Đạt	09	29.03	16	51.62	
	Không đạt	00	0.00	04	12.90	
Nữ		(n=51)		(n=37)		9.31
	Tốt	33	64.71	16	43.24	
	Đạt	14	27.45	21	56.76	
	Không đạt	04	7.84	00	0.00	
Tổng		(n=82)		(n=68)		11.62
	Tốt	55	67.07	27	39.71	
	Đạt	23	28.05	37	54.41	
	Không đạt	04	4.88	04	5.88	

Qua bảng 3.34 cho thấy, sau 02 năm học áp dụng chương trình NK môn VCTVN mà luận án đã xây dựng, khi so sánh tỷ lệ SV (tổng cả nam và nữ) ở nhóm TN, tỷ lệ SV đạt tiêu chuẩn xếp loại thể lực loại Tốt đã đạt trên 67%, đồng thời tỷ lệ sinh viên xếp loại Không đạt chỉ còn chiếm 4.88%.

Như vậy, sau 02 năm học ứng dụng chương trình NK môn VCTVN đã xây dựng của luận án, kết quả phân loại trình độ thể lực của SV nhóm TN đã tốt hơn hẳn nhóm ĐC ở cả SV nam và nữ. Kết quả cho phép nhận xét, chương trình NK môn VCTVN do luận án xây dựng đã phát huy hiệu quả cao trong việc phát triển thể lực cho SV.

***Đánh giá tiêu chí giáo dục đạo đức sau thực nghiệm:***

Qua bảng 3.35 cho thấy sau 02 năm học ứng dụng chương trình NK môn VCTVN mà luận án đã xây dựng, kết quả xếp loại điểm rèn luyện của SV nhóm TN đã tốt hơn ở thời điểm trước TN và tốt hơn hẳn nhóm ĐC. Kết quả đó chứng tỏ chương trình NK môn VCTVN được luận án xây dựng đã phát huy hiệu quả cao trong việc rèn luyện đạo đức cho SV.

**Bảng 3.35. So sánh điểm rèn luyện năm học 2020-2021 của sinh viên nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm sau thực nghiệm**

TT	Phân loại	Phân nhóm				So sánh	
		Thực nghiệm (n=82)		Đối chứng (n=68)		$\chi^2$	P
		$m_i$	%	$m_i$	%		
1.	Tốt	75	91.46	57	83.82	11.46	<0.05
2.	Khá	07	8.54	08	11.76		
3.	Trung bình	00	0.00	03	4.41		
4.	Yếu	00	0.00	00	0.00		
<b>Tổng</b>		<b>82</b>	<b>100.00</b>	<b>68</b>	<b>100.00</b>		

***Đánh giá các tiêu chí phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao sau thực nghiệm***

Kết quả được trình bày tại bảng 3.36 cho thấy: Sau 2 năm áp dụng, chương trình NK môn VCTVN mới xây dựng cho SV Học viện YDHCTVN phát huy hiệu quả cao hơn chương trình NK môn VCT cũ trong việc phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao phục vụ cho Đội tuyển Võ thuật của Học viện.

**Bảng 3.36. Tỷ lệ sinh viên được phát hiện, bồi dưỡng và thành tích thể thao của các nhóm đối chứng và thực nghiệm (n=150)**

TT	Nhóm	Phân loại	Kết quả	
			$m_i$	%
1.	Thực nghiệm	Được phát hiện có năng khiếu võ thuật	10	6.66
		Được gọi lên Đội tuyển Võ thuật của Học viện	05	3.33
		Đạt thành tích giải phong trào	02	1.33
2.	Đối chứng	Được phát hiện có năng khiếu võ thuật	03	2.00
		Được gọi lên Đội tuyển Võ thuật của Học viện	01	0.66
		Đạt thành tích giải phong trào	01	0.66

***Đánh giá các tiêu chí phát triển phong trào ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam sau thực nghiệm***

Sau 02 năm học TN luận án đã thống kê chi tiết số lượng SV tham gia tập luyện, số lượng tăng-giảm ở thời điểm trước và sau khi TN chương trình mới. Kết quả thống kê được thể hiện tại bảng 3.37.

**Bảng 3.37. Kết quả thống kê số lượng sinh viên tham gia tập luyện tại Câu lạc bộ Võ cổ truyền Việt Nam thời điểm trước và sau thực nghiệm**

TT	Đối tượng thống kê	Tập luyện thường xuyên			Số lượng giảm	Số lượng tăng
		Tổng	Nam	Nữ		
1.	Nhóm SV tham gia NK tại CLB Võ thuật thời điểm trước TN	209	89	120	34	-
2.	Nhóm SV tham gia NK tại CLB VCTVN từ sau khi TN chương trình	305	127	178	-	96

Kết quả thống kê tại bảng 3.37 cho thấy: Chương trình NK môn VCTVN mới đã thu hút được đông đảo SV tham gia tập luyện thường xuyên, góp phần phát triển phong trào hoạt động TDTT NK của SV tại Học viện YDHCTVN.

***Đánh giá các tiêu chí đáp ứng nhu cầu người tập sau thực nghiệm:***

Sau 02 năm học thực nghiệm, luận án tiến hành đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu người tập của chương trình NK môn VCTVN thông qua kết quả phỏng vấn 82 SV nhóm TN. Luận án sẽ tính điểm trung bình của từng tiêu chí đạt được để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu người tập theo thang đo Likert với 5 mức. Kết quả được trình bày ở bảng 3.38.

**Bảng 3.38. Mức độ đáp ứng nhu cầu người tập của chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam sau thực nghiệm**

TT	Tiêu chuẩn	Nội dung các tiêu chí	Tổng điểm	Điểm trung bình	Mức đánh giá
1.	Nhu cầu sinh lý căn bản	Lượng vận động phù hợp với độ tuổi, giới tính của người tập	338	4.12	HL
2.		Đáp ứng tốt việc hoàn thiện các kỹ năng cơ bản như đi, chạy, nhảy, phối hợp vận động	330	4.02	HL
3.		Được vui chơi lành mạnh, phát triển thể chất	333	4.06	HL
4.	Nhu cầu an toàn trong tập luyện	Hoạt động tập luyện an toàn, không gây chấn thương cho người tập luyện	351	4.28	RHL
5.		SV được trang bị các kiến thức tự bảo vệ bản thân trong quá trình tập luyện	345	4.21	RHL
6.		SV được trang bị đủ dụng cụ bảo vệ trong quá trình tập luyện	354	4.32	RHL

TT	Tiêu chuẩn	Nội dung các tiêu chí	Tổng điểm	Điểm trung bình	Mức đánh giá
7.	Nhu cầu được giao lưu tình cảm	Giúp người học giao lưu tốt với các bạn tập trong và ngoài CLB	348	4.24	RHL
8.		Tăng khả năng tự tin giao tiếp	366	4.46	RHL
9.		Đáp ứng nhu cầu thuộc về CLB cảm thấy là một phần của CLB	342	4.17	HL
10.	Nhu cầu được quý trọng, kính mến	Giáo dục, giáo dưỡng người tập luyện	349	4.26	RHL
11.		Giáo dục ý chí, quyết tâm người học	359	4.38	RHL
12.		Được sự tôn trọng, động viên của HLV	353	4.30	RHL
13.		Được sự tôn trọng của bạn bè	328	4.00	HL
14.	Nhu cầu được thể hiện bản thân	Đáp ứng tốt các nội dung thi, kiểm tra định kỳ lên đai, đẳng	343	4.18	HL
15.		Giúp SV bộc lộ và phát triển tối đa năng khiếu về võ thuật	346	4.22	RHL
16.		Giúp SV tự tin thể hiện năng lực bản thân trong quá trình học tập	357	4.35	RHL
<b>Tổng hợp</b>			346.4	4.22	RHL

*Ghi chú: Rất hài lòng - RHL; Hài Lòng - HL*

Qua bảng 3.38 cũng cho thấy, điểm trung bình chung cho toàn bộ các tiêu chí đạt 4.22 điểm ở mức Rất hài lòng.

Như vậy, kết quả khảo sát trực tiếp ý kiến của người thụ hưởng, tham gia tập luyện chương trình đã cho thấy rõ chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN được đề tài xây dựng đã phát huy được hiệu quả và đáp ứng tốt nhu cầu của người tập.

### **3.3.3. Bàn luận kết quả nghiên cứu nhiệm vụ 3**

#### **3.3.3.1. Bàn luận về vấn đề tổ chức thực nghiệm chương trình**

Chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN sau khi xây dựng đã được Hội đồng khoa học của Học viện đánh giá thẩm định và đánh giá thẩm định của tập thể cán bộ quản lý, GV và người hướng dẫn các CLB NK với ý kiến đánh giá rất tập trung và được xếp loại Rất tốt là cơ sở khoa học cho phép triển khai thực nghiệm trong thực tiễn đào tạo.

Để đảm bảo tính khách quan cho kết quả TN, luận án sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên thu nhận 150 SV (62 Nam và 88 Nữ) tự nguyện tham gia chương trình TN và phương pháp thực nghiệm so sánh song song để đánh giá hiệu quả.

Để đảm bảo thực nghiệm triển khai đạt hiệu quả, luận án đã xác định chi tiết nội dung tổ chức và hình thức tổ chức tập luyện NK. Trên cơ sở tham khảo tài liệu, luận án đề xuất các nội dung và hình thức tổ chức với các phương án cụ thể để đưa ra phỏng vấn, xin ý kiến của 36 cán bộ quản



lý, GV bộ môn GDTC và những GV hướng dẫn NK bằng phiếu hỏi. Luận án cũng đã xây dựng quy trình chi tiết với 06 bước triển khai TN (từ giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn TN và sau TN) để ứng dụng chương trình vào thực tế quá trình đào tạo tại Học viện YDHCTVN.

Có thể nhận xét, đây là quá trình chuẩn bị chu đáo, không chỉ đảm bảo tính pháp lý mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác triển khai thực nghiệm và độ tin cậy của kết quả kiểm chứng. Là một hướng giải quyết nhiệm vụ tổ chức và triển khai thực nghiệm không mới, đã được các đề tài đi trước thực hiện, song do tiếp thu có chọn lọc và phát triển khoa học nên qui trình có tính khoa học.

*3.3.3.2. Bàn luận về kết quả đánh giá hiệu quả chương trình ngoại khóa môn Võ cổ truyền Việt Nam cho sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.*

Sau 02 năm học TN theo chương trình NK đã xây dựng, luận án đã tiến hành đánh giá hiệu quả chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN thông qua 02 nội dung đánh giá, cụ thể:

- Đánh giá mức độ đáp ứng mục tiêu TDDT trường học: 04 tiêu chí (Trình độ phát triển thể lực của SV, Hiệu quả giáo dục đạo đức, Mục tiêu phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao, Đánh giá mức độ phát triển phong trào TDDT NK).

- Đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu người tập: 5 tiêu chuẩn với 16 tiêu chí được luận án lựa chọn trên cơ sở lý thuyết về nhu cầu dưới góc độ tâm lý học được đề xuất bởi Abraham Maslow.

Với 2 nội dung đánh giá và 20 tiêu chí được lựa chọn để đánh giá hiệu quả, đây là phương pháp tiếp cận khá mới, tương đối toàn diện, tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ. Đánh giá chất lượng của chương trình đào tạo hay chất lượng chương trình môn học theo hướng đáp ứng mục tiêu giáo dục với các nội dung cụ thể là cách tiếp cận không mới, đã được các chuyên gia về lĩnh vực xây dựng và đánh giá chương trình đào tạo đề xuất từ khá lâu. Tuy nhiên trong thực tiễn phương pháp tiếp cận này chưa được quan tâm và vận dụng một cách triệt để. Cụ thể, phần đông các công trình nghiên cứu trước đây trong lĩnh vực TDDT, trong tiến trình đánh giá đã và có sử dụng một số tiêu chí như: mức độ phát triển thể lực, sự phát triển phong trào TDDT ở cơ sở thông qua các tiêu chí phản ánh mức độ chuyên cần tham gia tập luyện. Đồng thời các tác giả cũng nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng chính đến chất lượng đào tạo để có cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất giải pháp khắc phục những điểm hạn chế trong thực tiễn. Đây là cách tiếp cận đúng nhưng chưa đầy đủ, không phản ánh được toàn diện mục tiêu của giáo dục nói chung, mục tiêu của TDDT trường học nói riêng và càng không phản ánh được đầy đủ chất lượng của chương trình bởi chất lượng của giáo dục phải được phản ánh qua các mặt: *Chất lượng đầu vào, Chất lượng quá*

*trình đào tạo, Chất lượng đầu ra và Chất lượng sản phẩm.* Tuy vậy, các tiêu chí được lựa chọn và sử dụng của luận án cũng chưa phản ánh được toàn vẹn các nội dung của vấn đề cần nghiên cứu do chưa đánh giá được *Chất lượng giá trị gia tăng* bởi thời điểm đánh giá được thực hiện ngay khi kết thúc chương trình, SV chưa tốt nghiệp và ra công tác đã làm hạn chế phần nào mức độ thành công của đề tài luận án.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **A. Kết luận**

1. Thực trạng hoạt động TDTT NK được đánh giá trên các mặt: Phong trào hoạt động TDTT NK của SV; Các yếu tố đảm bảo chất lượng hoạt động TDTT NK và Thực trạng chương trình tập luyện NK môn VCTVN.

2. Trên cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và các nguyên tắc, luận án đã xây dựng được chương trình NK môn VCTVN theo hướng đáp ứng mục tiêu TDTT trường học và nhu cầu người tập. Chương trình được thiết kế với 7 chương trình học phần (từ đai trắng 1 vạch nâu tới đai nâu 4 vạch lam), phù hợp với khung cấu trúc chương trình môn học, được Hội đồng khoa học thông qua và điểm trung bình chung khi đánh giá thẩm định theo 24 tiêu chí đạt 4.23 ở mức Rất tốt.

3. Luận án đã xây dựng qui trình 6 bước ứng dụng chương trình NK môn VCTVN cho SV Học viện YDHCTVN trong thực tiễn đào tạo và đánh giá hiệu quả trên 02 nhóm tiêu chí: Mức độ đáp ứng mục tiêu TDTT trường học (04 tiêu chí: Phát triển thể lực, Giáo dục đạo đức cho SV, Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, Phát triển phong trào NK) và Mức độ đáp ứng nhu cầu người tập (16 tiêu chí).

Kết quả cho thấy, chương trình NK môn VCTVN được luận án xây dựng đã phát huy hiệu quả cao hơn chương trình cũ trong việc đáp ứng mục tiêu TDTT trường học và nhu cầu người tập.

### **B. Kiến nghị**

Từ kết quả nghiên cứu trên luận án có các kiến nghị sau:

1. Kiến nghị với Học viện YDHCTVN cho phép ứng dụng chương trình NK môn VCTVN đã xây dựng của luận án trong thực tiễn hoạt động NK cho SV Học viện YDHCTVN.

2. Kiến nghị với các trường Đại học - Cao Đẳng Y Dược cổ truyền: Sử dụng kết quả nghiên cứu của luận án như một tài liệu tham khảo trong việc phát triển phong trào tập luyện NK môn Võ cổ truyền.

3. Kiến nghị với các nghiên cứu tiếp theo: Cần xây dựng thêm các chương trình tập luyện NK các môn thể thao khác cho HSSV, góp phần nâng cao hiệu quả công tác TDTT trường học ở Việt Nam.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Dang Danh Nam (2021), “*Actual Situation of Subjective Factors Ensuring the Quality of Students’ Extracurricular Activities of Students at Vietnam University of Traditional Medicine*”, International Research Journal, Vol - XIII, Issue - VIII, September 2021, Price-1000, Impact factor: 6.143, pg. No 16-22.
2. Dang Danh Nam (2021), “*Actual Situation of the school physical education and sports goals satisfaction of the extracurricular Vietnam-ese traditional martial arts program for students of Vietnam university of traditional medicine*”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giáo dục thể chất và Huấn luyện thể thao trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, tr. 627, NXB Thể thao và Du lịch.